TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 25 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Hiếu

Bà Phạm Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Mai Việt D, sinh năm 1982 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: số nhà B, tổ E, phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đình L và bà Vũ Thị H (đã chết); có vợ Trần Thị O và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Hồng P, sinh năm 1980; nơi cư trú: số nhà C, phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1982; nơi cư trú: xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

3. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1986 (vắng mặt)

4. Anh Trần Văn C, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Đều cư trú: xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Việt D là người lao động tự do, D nhận thấy nhiều người có nhu cầu vay tiền làm ăn nên D đã cho những người có nhu cầu vay để lấy lãi. Khi cho vay, D và người vay thỏa thuận mức lãi suất cho vay là 3.000 đồng/triệu/ngày (tương đương 09%/tháng, 108%/năm) mức lãi suất này cao hơn gấp 05 lần trở lên mức suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự. Hàng tháng khi đến ngày trả lãi theo thỏa thuận thì người vay đưa tiền trực tiếp cho D hoặc chuyển tiền vào số tài khoản 4880239067 thuộc Ngân hàng B mang tên Mai Việt D, liên kết với số điện thoại 0939.203.311 để chuyển tiền cho vay và nhận lãi. D yêu cầu người vay trả lãi theo tháng, mỗi tháng đều tính 30 ngày. Trong khoảng thời gian từ ngày 31/3/2023 đến ngày 28/8/2024, Mai Việt D đã cho những người sau vay không có thời hạn trả, cụ thể:

1. Ngày 31/3/2023, Mai Việt D cho anh Trần Hồng P, sinh năm 1980; nơi cư trú: số nhà C, phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình vay số tiền 20.000.000 đồng. D đã chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào số tài khoản 1035047968 tại Ngân hàng V mang tên chị Phạm Thị Diệu H1, sinh năm 1992, trú tại xóm A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (anh P trả tiền hàng). Tiền lãi hàng tháng là 1.800.000 đồng, anh P chuyển khoản hoặc gặp trực tiếp trả cho D. Anh P đã trả cho D 19 tháng tiền lãi tương ứng số tiền 34.200.000 đồng tính đến ngày 06/11/2024, D không thu tiền lãi nữa. Ngày 15/11/2024, anh P đã trả cho D số tiền gốc 20.000.000 đồng. Như vậy số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là 6.333.333 đồng, D đã thu lợi bất chính số tiền cho anh P vay là 27.866.667 đồng.

2. Từ ngày 02/7/2024 đến ngày 11/7/2024, Mai Việt D đã cho anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1982; nơi cư trú: xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình vay 03 lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. D đã chuyển khoản từ số tài khoản của mình vào tài khoản số 4830369817 tại Ngân hàng B mang tên Nguyễn Văn N. Anh N đã chuyển các khoản tiền lãi hàng tháng vào số tài khoản của D. Tính đến ngày 05/11/2024, anh N đã trả cho D 04 tháng tiền lãi của 03 khoản vay trên với tổng số tiền là 17.600.000 đồng (N còn nợ lãi D số tiền 400.000 đồng). Đến nay anh N chưa trả cho D số tiền gốc đã vay 50.000.000 đồng. Như vậy số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân

sự là 6.333.333 đồng, D đã thu lợi bất chính số tiền cho anh N vay là 14.266.667 đồng. Ngoài ra còn nhằm thu lợi tính đến thời điểm bị Cơ quan công an phát hiện ngày 21/11/2024 số tiền là 2.183.333 đồng.

3. Ngày 28/8/2024, Mai Việt D cho chị Phạm Thị M, sinh năm 1986; nơi cư trú: xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình vay số tiền 50.000.000 đồng thông qua anh Trần Văn C, sinh năm 1981; nơi cư trú: xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. D chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng đến tài khoản số 3312205118679 thuộc Ngân hàng A của anh C, sau đó anh C đã chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản số 33122205241811 tại Ngân hàng A của chị Phạm Thị M. Tiền lãi hàng tháng số tiền 4.500.000 đồng chị M trả cho D vào tài khoản của D. Tính đến ngày 28/10/2024, chị M đã trả cho D 02 tháng tiền lãi với số tiền 9.000.000 đồng. Như vậy số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là 1.666.666 đồng, D đã thu lợi bất chính số tiền cho chị M vay là 7.333.334 đồng. Ngoài ra còn nhằm thu lợi tính đến thời điểm bị Cơ quan công an phát hiện ngày 21/11/2024 số tiền là 2.811.111 đồng. Ngày 02/12/2024, chị M đã trả cho Mai Việt D số tiền gốc 50.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền Mai Việt D đã thu lợi bất chính của 03 người nêu trên số tiền là 49.466.668 đồng và số tiền D nhằm thu lợi bất chính tính đến thời điểm bị Công an phát hiện của 03 người nêu trên số tiền là 4.994.444 đồng.

Ngày 21/11/2024, tiếp nhận phản ánh của quần chúng nhân dân về việc Mai Việt D có hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã triệu tập Mai Việt D để làm việc, tiến hành lập biên bản sự việc.

Vật chứng thu giữ: Thu của Mai Việt D 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max lắp sim 0939.203.311 và 0981.970.890.

Ngày 01/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ C1 trích xuất và phục hồi dữ liệu tin nhắn SMS, tin nhắn trên các ứng dụng mạng xã hội, hình ảnh trong điện thoại di động Iphone 14 Pro Max, màu đen có lắp 02 sim nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 9751/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của V1 Bộ C1 kết luận: Trong mẫu vật gửi giám định trích xuất, phục hồi được: 11 tin nhắn SMS, 3414 tin nhắn Zalo, 72 file hình ảnh lưu trữ trong điện thoại. Chi tiết thể hiện trong đĩa DVD kèm theo.

Quá trình xác định từ việc giám định không có nội dung liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-KS ngày 26 tháng 02 năm 2025, Viện

kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Mai Việt D về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mai Việt D phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"

Áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Việt D số tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 463; Điều 468 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Mai Việt D phải có trách nhiệm trả lại số tiền **49.466.668 đồng** cho 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cụ thể như sau:

+ Anh Trần Hồng P số tiền 27.866.667 đồng

+ Anh Nguyễn Văn N số tiền 14.266.667 đồng

+ Chị Phạm Thị M số tiền 7.333.334 đồng.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Buộc bị cáo Mai Việt D phải nộp tổng số tiền 81.333.332 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu đen.

+ Buộc anh Nguyễn Văn N phải nộp số tiền 50.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 9751 và 02 sim gồm: 0981.970.890 và 0939.203.311.

Bị cáo Mai Việt D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Việt D thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt để trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người những quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (BL 68-111). Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản sự việc do Công an huyện K lập ngày 21/11/2024 tại phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình (BL 311-312); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 313): biên bản mở niêm phong và kiểm tra thông tin trong điện thoại và niêm phong lại (BL 314-322); sao kê tài khoản của Mai Việt D (BL 190-307) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở khẳng định: Trong thời gian từ ngày 31/3/2023 đến ngày 21/11/2024 tại phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Mai Việt D đã cho các anh Trần Hồng P, Nguyễn Văn N và chị Phạm Thị M vay tổng số tiền 120.000.000 đồng với mức lãi suất là 3.000 đồng/triệu/ngày (tương ứng 108%/năm) gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự đã thu lợi bất chính số tiền 49.466.668 đồng.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự như đã nêu trên là trái phép, là cố ý xâm phạm đến trật tự quản lý trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây gảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì hám lợi, muốn có lợi nhuận cao nên bị cáo Mai Việt D đã cho 03 người vay tiền lấy lãi cao vượt quá mức quy định của Bộ luật Dân sự và Ngân hàng N1, ảnh hưởng đến tình hình trị an tại địa phương.

Theo quy định tại Điều 201 của Bộ luật Hình sự: Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. .....;

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Như vậy hành vi của bị cáo Mai Việt D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 03 lần cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự mà số tiền thu lợi bất chính trong các lần đều dưới 30.000.000 đồng và tổng số tiền thu lợi bất chính là 49.466.668 đồng nhưng không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt là tương xứng với hành vi phạm tội và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Việt D đã chiếm hưởng bất chính từ hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tổng số tiền là **49.466.668 đồng**. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, bị cáo Mai Việt D phải có trách nhiệm trả lại cho họ. Cụ thể như sau:

- Trả cho anh Trần Hồng P số tiền 27.866.667 đồng
- Trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền 14.266.667 đồng
- Chị Phạm Thị M số tiền 7.333.334 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

* Biện pháp tư pháp:

- Đối với tổng số tiền là 81.333.332 đồng trong đó số tiền gốc 70.000.000 đồng bị cáo Mai Việt D sử dụng cho anh Trần Hồng P, chị Phạm Thị M vay (anh P, chị M đã trả cho bị cáo D) và số tiền 11.333.332 đồng là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo D đã thu của 03 người vay. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự nên nên buộc bị cáo D phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc anh Nguyễn Văn N đã vay của bị cáo D từ ngày 02/7/2024 đến nay chưa trả. Số tiền trên là công cụ, phương tiện bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần buộc anh Nguyễn Văn N phải nộp lại số tiền trên để sung ngân sách Nhà nước.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu đen. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 9751 và 02 sim gồm: 0981.970.890 và 0939.203.311. Xét vật chứng trên không có giá trị và không sử dụng được theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về một số tình tiết liên quan đến vụ án: Đối với hành vi của anh Trần Văn C là người đứng ra vay hộ tiền của bị cáo Mai Việt D cho chị Phạm Thị M, bản thân anh C không được hưởng lợi gì từ việc này do đó anh C không đồng phạm với bị cáo D về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; các điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ các Điều 357; Điều 463; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Việt D phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Xử phạt: Bị cáo Mai Việt D số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Mai Việt D phải có trách nhiệm trả lại cho 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tổng số tiền là **49.466.668 đồng** *(bốn mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi tám)* đồng, cụ thể như sau:

- Anh Trần Hồng P số tiền 27.866.667 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng;

- Anh Nguyễn Văn N số tiền 14.266.667 đồng (mười bốn triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng;

- Chị Phạm Thị M số tiền 7.333.334 đồng (bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

3.1 Biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Mai Việt D phải nộp số tiền **81.333.332 đồng** *(tám mươi mốt triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi hai)* đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Nguyễn Văn N phải nộp lại số tiền **50.000.000 đồng** *(năm mươi triệu)* đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3.2 Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 9751 và 02 sim gồm: 0981.970.890 và 0939.203.311.

(Chi tiết như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

4. Án phí: Bị cáo Mai Việt D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/3/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND huyện K: 03 bản;
- CQĐT Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Phòng HS&NV CA tỉnh: 01 bản;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 03 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa: 03 bản;
(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thị Hoài Thu